Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 62, No 7 (2021) 98-103

FALL PREVENTION KNOWLEDGE FOR THE ELDERLY AMONG NURSES AT FRIENSHIP HOSPITAL AND SOME RELATED FACTORS

Thai Thi Thanh Huyen[1,*], Ho Thi Kim Thanh[2]

[1]*Thang Long University - Nghiem Xuan Yem, Dai Kim, Hoang Mai, Hanoi, Vietnam*
[2]*Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam*

Received 08/09/2021
Revised 09/10/2021; Accepted 10/11/2021

ABSTRACT

Falls in older persons occur commonly. Falls can cause death, reduced quality of life, and increased costs of treatment. Nurses play an important role in preventing falls for the older patients. A cross-sectional descriptive study was conducted on 189 nurses to describe the nurses' knowledge at Friendship hospital on fall prevention and some related factors. 63.5% of nurses achieved general fall prevention knowledge; 47.6% of them had good knowledge about risk factors for falls; 55% of them had good knowledge of fall risk assessment; 84.1% of them had good knowledge of fall prevention measures for older patients. The fall prevention knowledge showed a significant difference statistically in the fields of updating fall prevention knowledge, wanting to learn about fall prevention and fall prevention education.

Keywords: Fall, elderly, nurse, knowledge.

*Corressponding author
Email address: thanhhuyenthai89@gmail.com
Phone number: (+84) 945 544 559
https://doi.org/10.52163/yhc.v62i7.216

KIẾN THỨC PHÒNG NGÃ CHO NGƯỜI CAO TUỔI CỦA ĐIỀU DƯỠNG BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Thái Thị Thanh Huyền[1,*], Hồ Thị Kim Thanh[2]

[1]*Trường Đại học Thăng Long - Nghiêm Xuân Yêm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam*
[2]*Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 08 tháng 09 năm 2021
Chỉnh sửa ngày: 09 tháng 10 năm 2021; Ngày duyệt đăng: 10 tháng 11 năm 2021

TÓM TẮT

Ngã phổ biến ở người cao tuổi. Ngã có thể gây tử vong, giảm chất lượng cuộc sống, tăng chi phí điều trị. Kiến thức về ngã của điều dưỡng ảnh hưởng tới hiệu quả phòng ngã. Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 189 điều dưỡng để mô tả kiến thức về ngã và các yếu tố liên quan. Tỉ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt lần lượt là 63,5% đạt kiến thức chung; 47,6% đạt về các yếu tố nguy cơ; 55% đạt về đánh giá nguy cơ ngã; 84,1% đạt về các biện pháp phòng ngã. Các yếu tố liên quan đến ngã là cập nhật kiến thức, tham gia khóa học phòng ngã, mong muốn học về phòng ngã, biết ngã là tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, biết chương trình phòng ngã.

Từ khóa: Ngã, người cao tuổi, điều dưỡng, kiến thức.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngã là sự kiện khiến cho một người tiếp xúc một cách không có chủ đích trên mặt đất, sàn nhà hoặc một bề mặt thấp hơn, có hoặc không có mất ý thức hoặc chấn thương. Hàng năm, có khoảng 646,000 người cao tuổi (NCT) tử vong vì ngã trên toàn thế giới. Ở Mỹ, năm 2014, 29 triệu NCT ngã [10]. Tại Việt Nam, theo một nghiên cứu tại Viện Lão khoa Trung ương 2018, tỉ lệ ngã của NCT trong vòng một năm qua là 29.5% và 11,3% NCT ngã từ hai lần trở lên [2].

Điều dưỡng là những người trực tiếp đánh giá nguy cơ ngã và chăm sóc người bệnh (NB). Để nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh (NB) cao tuổi trong đó có vấn đề phòng ngã, điều dưỡng cần có kiến thức về các yếu tố nguy cơ ngã, đánh giá nguy cơ và phòng ngã cho NB [1]. Kiến thức về phòng ngã của điều dưỡng tác động đáng kể tới hiệu quả phòng ngã cho bệnh nhân cao tuổi trong bệnh viện. Bệnh viện Hữu Nghị là bệnh viện đa khoa hạng I, hàng năm điều trị nội trú cho gần 16.000 người bệnh, chủ yếu là NCT. Tại Bệnh viện Hữu nghị, kiến thức của Điều dưỡng về phòng ngã như thế nào vẫn chưa có câu trả lời. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với hai mục tiêu:

1) Mô tả kiến thức của điều dưỡng về phòng ngã cho người cao tuổi tại Bệnh viện Hữu Nghị năm 2021.

2) Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng về phòng ngã cho người cao tuổi tại Bệnh

*Tác giả liên hệ
Email: thanhhuyenthai89@gmail.com
Điện thoại: (+84) 945 544 559
https://doi.org/10.52163/yhc.v62i7.216

viện Hữu Nghị năm 2021.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng đang làm việc tại các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú là người cao tuổi của Bệnh viện Hữu Nghị năm 2021.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng có thời gian công tác từ 01 năm trở lên và tự nguyện đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng không có mặt trong thời gian nghiên cứu.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021.

Địa điểm: Các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú là người cao tuổi của Bệnh viện Hữu Nghị.

2.3. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ điều dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn và không có tiêu chuẩn loại trừ. Tổng số điều dưỡng tham gia nghiên cứu này là 189.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu:

- Thông tin chung: Tuổi, giới, thâm niên công tác, trình độ học vấn, hệ đào tạo.

- Thông tin liên quan đến đào tạo phòng ngã: Được học về phòng ngã trong thời gian học chính quy tại trường Y, cập nhật kiến thức phòng ngã, tham gia khóa học về phòng ngã trong vòng 1 năm trở lại đây, mong muốn tham gia khóa học về phòng ngã, biết ngã là tiêu chí đánh giá chất lượng BV, biết bất kì chương trình phòng ngã nào của Bộ Y tế/tổ chức Y tế/Bệnh viện.

- Kiến thức về ngã: Kiến thức về các yếu tố nguy cơ ngã, kiến thức về quản lý và đánh giá nguy cơ ngã ở người bệnh, kiến thức về các biện pháp can thiệp phòng ngã.

2.6. Công cụ và kỹ thuật thu thập số liệu:

- Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi tự điền thiết kế dựa trên tham khảo bài kiểm tra đánh giá nhân viên y tế (Fall Knowledge Test) của Tổ chức Nghiên cứu Chính sách y tế và Đảm bảo chất lượng Mỹ (AHRQ) và một số nghiên cứu khác [1], [3]. Bộ câu hỏi được sự góp ý của các chuyên gia, được nghiên cứu thử nghiệm và đảm bảo độ tin cậy (Cronbach's Alpha = 0,73). Bộ câu hỏi kiến thức gồm các câu hỏi về định nghĩa ngã, các yếu tố nguy cơ ngã, quản lý và đánh giá nguy cơ ngã, các giải pháp phòng ngã cho NCT. Kiến thức chung đạt khi tổng điểm ≥ 75% số điểm.

- Kỹ thuật thu thập số liệu: Vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, điều tra viên phát bộ câu hỏi để các ĐTNC tự điền trên cơ sở bảo mật và có sự giám sát.

2.7. Xử lí và phân tích số liệu:

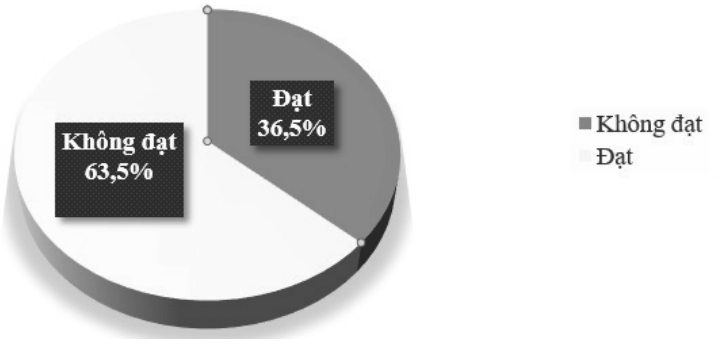
Số liệu được tổng hợp và xử lí bằng phần mềm SPSS 22.0. Thống kê mô tả: Tính tỉ lệ % kiến thức về phòng ngã cho người cao tuổi. Thống kê phân tích: Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức bằng mô hình đơn biến để tính OR và khoảng tin cậy 95% CI.

2.8. Đạo đức nghiên cứu: Việc tham gia nghiên cứu của ĐTNC là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện. Các thông tin mà ĐTNC cung cấp được đảm bảo bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức về ngã và phòng ngã cho người cao tuổi của điều dưỡng

Biểu đồ 1: Kiến thức chung về ngã và phòng ngã của điều dưỡng



Kết quả nghiên cứu cho thấy 63,5% điều dưỡng đạt kiến thức chung về ngã và phòng ngã cho NCT *(Biểu đồ 1).*

Bảng 1: Kiến thức của ĐTNC về phòng ngã cho NCT

Nội dung	Số lượng (n=189)	Tỉ lệ (%)
Kiến thức đúng về các giải pháp phòng ngừa ngã cho NB	159	84,1
Định nghĩa đúng về ngã	156	82,5
Kiến thức đúng về đánh giá nguy cơ ngã cho NB	104	55
Kiến thức đúng về các yếu tố nguy cơ ngã	90	47,6

Kết quả bảng 1 cho thấy 84,1% *ĐD* có kiến thức đạt về các giải pháp phòng ngừa ngã cho NB; 82,5% ĐD hiểu đúng định nghĩa về ngã; 55% ĐD có kiến thức đạt về quản lý ngã và đánh giá nguy cơ ngã; 47,6% ĐD có kiến thức đạt về các yếu tố nguy cơ ngã.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của đối tượng nghiên cứu về phòng ngã cho NCT

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức phòng ngã của ĐTNC

Đặc điểm		Kiến thức		OR (95%CI)
		Không đạt n=69 (%)	Đạt n=120 (%)	
Giới tính	Nam	12 (46,2)	14 (53,8)	1,59 (0,69-3,68)
	Nữ	57 (35,0)	106 (65,0)	
Nhóm tuổi	≤ 40 tuổi	61 (40,1)	91 (59,9)	2,43 (1,04-5,67)*
	> 40 tuổi	8 (21,6)	29 (78,4)	
Thâm niên	≤ 5 năm	24 (55,8)	19 (44,2)	2,84 (1,41-5,69)*
	> 5 năm	45 (30,8)	101 (69,2)	
Trình độ học vấn	Trung cấp, cao đẳng	58 (40,0)	87 (60,0)	2 ,00 (0,94-4,27)
	Đại học, SĐH	11 (25,0)	33 (75,0)	
Hệ đào tạo chuyên ngành Điều dưỡng	VLVH	45 (39,5)	69 (60,5)	1,39 (0,75-2,56)
	Chính quy	24 (32,0)	51 (68,0)	
Được học về phòng ngã	Không	17 (38,6)	27 (61,4)	1.13 (0,56-2,26)
	Có	52 (35,9)	93 (64,1)	
Cập nhật kiến thức phòng ngã	Không	8 (72,7)	3 (27,3)	5,12 (1,31-19,98)*
	Có	61 (34,3)	117 (65,7)	
Tham gia khóa học phòng ngã trong 1 năm gần đây	Không	60 (44,1)	76 (55,9)	3,86 (1,75-8,53)**
	Có	9 (17,0)	44 (83,0)	
Mong muốn học về phòng ngã	Không	6 (85,7)	1 (14,3)	11,33 (1,34-96,22)*
	Có	63 (34,6)	119 (65,4)	
Biết phòng ngã là tiêu chí đánh giá CLBV	Không	9 (90,0)	1 (10,0)	17,85 (2,21-144,20)**
	Có	60 (33,5)	119 (66,5)	
Biết bất kì chương trình phòng ngã	Không	51 (47,7)	56 (52,3)	3,24 (1,70-6,18)**
	Có	18 (22,0)	64 78,0)	

*: p < 0,05, ** p < 0,001

Điều dưỡng ≤ 40 tuổi có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 2,43 lần nhóm điều dưỡng trên 40 tuổi. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

Điều dưỡng có thâm niên ≤ 5 năm có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 2,84 lần điều dưỡng có thâm niên trên 5 năm. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,05

Điều dưỡng không cập nhật kiến thức về phòng ngã có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 5,12 lần nhóm điều dưỡng cập nhật kiến thức phòng ngã. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

Điều dưỡng không tham gia khóa học, tập huấn về phòng ngã trong vòng một năm gần đây có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 5,12 lần nhóm có cập nhật kiến thức trong vòng một năm gần đây. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với p<0,001

Điều dưỡng không mong muốn học về phòng ngã có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 11,33 lần nhóm có mong muốn học về phòng ngã (p<0,05).

Điều dưỡng biết phòng ngã là tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có khả năng kiến thức đạt cao gấp 17,85 lần nhóm không biết ngã là tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện (p<0,001).

Điều dưỡng biết một chương trình phòng ngã của Bộ Y tế, tổ chức y tế hay bệnh viện nào có khả năng đạt kiến thức cao gấp 3,24 lần điều dưỡng không biết, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,001.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức về ngã và phòng ngã cho NCT của điều dưỡng:

Tỉ lệ đạt kiến thức chung về phòng ngã cho NCT của điều dưỡng ở mức khá (63,5%). Tỉ lệ điều dưỡng có kiến thức đúng về các biện pháp can thiệp phòng ngã chiếm 81,4%. Tuy nhiên, tỉ lệ điều dưỡng có kiến thức đúng về các yếu tố nguy cơ ngã chưa cao chiếm 47,6% và có kiến thức về đánh giá nguy cơ ngã là 55,0% *(Bảng 1)*. Điều này có thể do các can thiệp phòng ngã là nội dung về an toàn người bệnh thường được đề cập đến tại các buổi sinh hoạt chuyên môn tại bệnh viện và điều dưỡng có kiến thức về các biện pháp dự phòng do họ có kinh nghiệm về chăm sóc NCT. Kết quả cho thấy cần phải có những chương trình đào tạo phòng ngã phù hợp cho điều dưỡng, trong đó nhấn mạnh nội dung về các yếu tố nguy cơ và đánh giá nguy cơ ngã.

Tỉ lệ đạt kiến thức chung trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn trong các nghiên cứu của Phạm Thị Bích Ngọc (56,5%), nghiên cứu của Lê Quang Trí (40,3%) [8], [9]. Điều này có thể do đối tượng người bệnh chủ yếu ở BV Hữu Nghị là NCT. Điều dưỡng thường xuyên chăm sóc NCT thường xuyên cập nhật kiến thức về phòng ngã cho NB hơn. Bên cạnh đó, bộ công cụ sử dụng để đánh giá kiến thức trong các nghiên cứu này khác nhau.

Tỉ lệ đạt kiến thức về ngã và phòng ngã của Điều dưỡng trong nghiên cứu này thấp hơn so với nghiên cứu của Michael E.Kalu (89%) và nghiên cứu của Ganabathi (94,7%) [4], [5]. Mặc dù, những năm gần đây, ngành Y tế nước ta đã chú trọng đến các chính sách liên quan đến vấn đề phòng ngã cũng như cải tiến chương trình đào tạo liên tục, công tác phòng ngã cho người bệnh, đặc biệt là người cao tuổi cần được quan tâm nhiều hơn nữa. Ngoài ra, bộ công cụ nghiên cứu của chúng tôi tìm hiểu về các nhóm yếu tố như hiểu biết về yếu tố nguy cơ ngã, hiểu biết về đánh giá nguy cơ ngã và hiểu biết về các can thiệp phòng ngã còn bộ công cụ trong các nghiên cứu ở nước ngoài tập trung vào kiến thức về các yếu tố nguy cơ ngã.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức phòng ngã cho người cao tuổi

Kiến thức phòng ngã cho người cao tuổi của điều dưỡng phụ thuộc vào một số yếu tố như giới, tuổi, quốc tịch, đơn vị công tác, thâm niên công tác...[4], [6], [7]. Nghiên cứu này không tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và giới, trình độ học vấn, hệ đào tạo chuyên ngành Điều dưỡng (p>0,05).

Nghiên cứu chỉ ra có mối liên quan giữa tuổi, thâm niên công tác với kiến thức phòng ngã (p<0,05). Nghiên cứu của các tác giả Ganabathi và Kavin Mozhi cũng cho kết quả tương đồng [4], [6]. Trong nghiên cứu của Phạm Thị Bích Ngọc, tác giả tìm thấy mối liên quan giữa kiến thức và nhóm tuổi, thâm niên công tác [8]. Hiện nay, các chương trình đào tạo tại các trường Y chính quy chưa có các học phần đi sâu vào vấn đề an toàn người bệnh, trong đó có vấn đề phòng ngã cho người cao tuổi. Kiến thức phòng ngã cho NB, đặc biệt là NCT được trau dồi qua kinh nghiệm kết hợp với tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn.

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức phòng ngã của ĐTNC với việc đào tạo và cập nhật kiến thức phòng ngã của ĐTNC (bảng 2). Khi cập nhật kiến thức, điều dưỡng có kiến thức tốt hơn và tự tin hơn trong công tác chăm sóc người bệnh. Điều dưỡng không tham gia khóa học, tập huấn về phòng ngã trong vòng một năm gần đây có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 3,86 lần nhóm điều dưỡng có tham gia (p<0,001). Điều dưỡng không mong muốn học về phòng ngã có khả năng kiến thức không đạt cao gấp 11,33 lần nhóm có mong muốn học về phòng ngã. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Kavin Mozhi, nhóm điều dưỡng có tham gia khóa học phòng ngã có khả năng kiến thức đạt cao gấp 2,00 lần nhóm còn lại (p<0,05) [6]. Điều này cho thấy ý nghĩa, sự cần thiết của việc đào tạo cũng như đào tạo liên tục phòng ngã cho người bệnh. Ngoài ra, khi có mong muốn học về phòng ngã, Điều dưỡng cũng có ý thức hơn trong việc tìm kiếm các kiến thức có liên quan và sẵn sàng học hỏi, tiếp thu kiến thức.

Nghiên cứu chỉ ra có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và biết ngã là tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, biết về chương trình phòng ngã. Kết quả này cho thấy việc nâng cao chất lượng bệnh viện, nâng cao chất lượng chăm sóc là mục đích, yếu tố thúc đẩy điều dưỡng nâng cao kiến thức trong đó có vấn đề phòng tránh ngã cho người bệnh.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức phòng ngã của điều dưỡng ở mức khá. Các yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng về phòng ngã bao gồm cập nhật kiến thức phòng ngã, mong muốn học về phòng ngã và đào tạo phòng ngã cho điều dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bach Mai hospital, The fall management process (Nursing Practice Capacity Building Project 2017), 2018.

[2] Xuan NQ, Huyen VTT, Thang P et al., "Fall risk and association with multiple drug use in the elderly", Vietnam Medical Journal, 2018; 469(1): 148 - 152.

[3] AHRQ, Preventing Fall in Hospitals: A Toolkit for Improving Quality of Care. 2E: Fall Knowledge Test 2013 [cited 2021 10/05]; Available from: https://www.ahrq.gov/professionals/systems/hospital/fallpxtoolkit/index.ht

[4] Ganabathi M, Mariappan U, Mustafa H, Nurses' Knowledge, Attitude and Practices on Fall Prevention in King Abdul Aziz Hospital, Kingdom of Saudi Arabia. Nursing & Primary Care, 2017. 1: p. 1-6.

[5] Kalu ME, Vlachantoni A, Norman KE, Knowledge about risk factors for falls and practice about fall prevention in older adults among physiotherapists in Nigeria. Physiother Res Int, 2019. 24(1): p. e1742.

[6] Kavin MJ, Knowledge, Attitudes on Fall and Awareness of Hospitalized Patient's Fall Risk Factors Among the Nurses Working in Tertiary Care Hospitals. Research Square, 2021.

[7] Kim SH, Seo J, Geriatric Hospital Nurses' Knowledge, Attitude toward Falls, and Fall Prevention Activities. Journal of Korean Gerontological Nursing, 2017. 19: p. 81-91.

[8] Ngoc PTB, Hoang NH, Hang DTT, Evaluating fall prevention for patients at Nam Dinh Hospital in Vietnam. European Journal of Molecular & Clinical Medicine, 2020. 7(10): p. 3114 - 3119.

[9] Tri LQ, Giang TTH, Kha TM, An Assessment of the Nurses' Knowledge and Practices of Inpatient Fall Prevention. International Archives of Medicine, 2020. 13.

[10] WHO. Falls. 2021 26/04/2021 [cited 2021 28/06/2021]; Available from: https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/falls.